

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: Logic học ( EDU01A )

***ĐỀ TÀI:*** *Phép phân chia khái niệm và các lỗi logic  
vi phạm quy tắc phân chia khái niệm thông qua các tình  
huống thực tế*

Giảng viên hướng dẫn : Đào Thị Hữu

Sinh viên thực hiện : Hoàng Minh Đức

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060169

Hà nội, ngày 13 tháng 07 năm 2020

## MỤC LỤC

Trang

<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>3</b>
<b>1.Tính cấp thiết của đề tài.....</b>	<b>3</b>
<b>2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....</b>	<b>3</b>
<b>3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....</b>	<b>3</b>
<b>4.Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....</b>	<b>4</b>
<b>5.Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....</b>	<b>4</b>
<b>NỘI DUNG.....</b>	<b>5</b>
<b>Phần 1: Phần lý luận.....</b>	<b>5</b>
<b>1.1: Định nghĩa, cấu tạo của phép phân chia khái niệm và.....</b>	<b>5</b>
<b>nguồn gốc, bản chất của phân chia khái niệm</b>	
<b>1.2:Các quy tắc phân chia khái niệm và các kiểu.....</b>	<b>6</b>
<b>phân chia khái niệm</b>	
<b>Phần 2: Liên hệ thực tế và liên hệ bản thân.....</b>	<b>7</b>
<b>2.1: Liên hệ thực tế.....</b>	<b>7</b>
<b>2.2: Liên hệ bản thân.....</b>	<b>11</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>12</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>13</b>

## **MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Như chúng ta đã biết, khái niệm là một hình thức của tư duy. Sự xuất hiện của các khái niệm mang tính quy luật khách quan của sự hình thành và phát triển tư duy con người. Dường như nó gắn chặt với mọi hoạt động trong đời sống của con người. Và những mâu thuẫn luôn xuất hiện trong quá trình hoạt động của đời sống, khái niệm là phương tiện để giải quyết những mâu thuẫn ấy. Bên cạnh đó khái niệm còn có chức năng nhận thức và giao tiếp. Yêu cầu về các thao tác logic đối với khái niệm là không thể thiếu. Các thao tác logic

đó gồm: Mở rộng và thu hẹp khái niệm, phép định nghĩa khái niệm, phép phân chia khái niệm. Và phép phân chia khái niệm là một trong những thao tác logic điển hình và quan trọng nhất. Phân chia giúp ta nhận thức được nhiều hình thức biểu hiện đa dạng của sự vật. Chính vì tầm quan trọng như vậy, em đã chọn đề tài “Phép phân chia khái niệm và các lỗi logic vi phạm quy tắc phân chia khái niệm thông qua các tình huống thực tế”

### **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Mục đích: phân tích để hiểu rõ về phép phân chia khái niệm trong nhận thức cũng như trong thực tiễn

Nhiệm vụ nghiên cứu: Cần làm rõ các vấn đề về : Định nghĩa, cấu tạo ,nguồn gốc ,bản chất của phép phân chia khái niệm và các quy tắc của phép phân chia khái niệm, chỉ ra các lỗi logic khi vi phạm các quy tắc phân chia khái niệm thông qua tình huống thực tế

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng: phép phân chia khái niệm và các lỗi logic khi vi phạm các quy tắc phân chia khái niệm thông qua tình huống thực tế.

Phạm vi: Không gian Việt Nam, thời gian là giai đoạn hiện nay

#### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Cơ sở lý luận: Quan điểm của logic học hình thức về hình thức và quy luật của tư duy, đặc biệt là phép phân chia khái niệm.

Phương pháp nghiên cứu: thống nhất logic và lịch sử, phân tích tổng hợp, khái quát hoá và hệ thống hoá từ những nguồn tài liệu tìm hiểu được, phương pháp hình thức hoá. Lấy các ví dụ thực tế để phân tích chỉ ra lỗi sai.

#### **5. ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

Ý nghĩa lý luận: Phép phân chia khái niệm vạch ra ngoại diên của khái niệm chung theo một căn cứ xác định

Ý nghĩa thực tiễn: Phép phân chia khái niệm là thao tác logic gắn bó chặt chẽ với hoạt động thực tiễn của con người. Giúp ta có cái nhìn sâu rộng, đầy đủ, chính xác và thống nhất hơn về đối tượng mình đang nhận thức.

## NỘI DUNG

### **Phần 1: Phần lý luận chung**

#### **1.1: Định nghĩa, cấu tạo của phép phân chia khái niệm và nguồn gốc, bản chất của phân chia khái niệm**

##### ***a) Định nghĩa***

Phân chia khái niệm là một thao tác logic chỉ ra ngoại diên của khái niệm có bao nhiêu đối tượng hợp thành.

##### ***b) Cấu tạo của phép phân chia khái niệm***

Cấu tạo của phép phân chia khái niệm gồm ba bộ là khái niệm bị phân chia, cơ sở của phép phân chia, những khái niệm thu được sau phân chia

-Khái niệm bị phân chia: là khái niệm loại mà từ đó ta vạch, chỉ ra các khái niệm chủng chứa trong đó

Ký hiệu : A

-Cơ sở phân chia: là căn cứ, dấu hiệu, mà dựa vào đó ta chia khái niệm loại ra thành các khái niệm chủng trong đó. Cơ sở phân chia quyết định giá trị khoa học và thực tiễn của phép phân chia. Mặt khác, cũng cần phân biệt phân chia khái niệm như là việc vạch ra các khái niệm chủng bị bao chứa trong khái niệm loại với việc chia một chỉnh thể thành các bộ phận.

-Các khái niệm chủng thành phần: là các khái niệm thu được sau khi phân chia

Ký hiệu: A1, A2, .....An

##### ***c) Nguồn gốc, bản chất của phân chia khái niệm***

Nếu định nghĩa khái niệm là thao tác nhằm vào nội hàm của khái niệm, thì phân chia khái niệm lại là thao tác nhằm vào ngoại diên của khái niệm để vạch ra ngoại diên của các khái niệm chủng trong khái niệm loại theo một căn cứ xác định

Phân chia khái niệm gắn bó chặt chẽ với hoạt động thực tiễn của con người. Trong quá trình lao động con người đầu tiên phân sẻ các đối tượng ra thành các bộ phận, chia nhau những thứ khai thác được, phân phối chúng giữa các thành viên của bộ tộc, bộ lạc. Và sự lặp lại rất nhiều lần những thao tác thực tiễn ấy, được củng cố vào trong ý thức, đã sinh ra và dần định hình khả năng chia sẻ trong tư tưởng nhóm các đối tượng thành những nhóm nhỏ hơn. Tương tự với hoạt động thực tiễn thao tác logic này cũng lấy “ phân chia “ làm tên gọi nghĩa là phân chia, phân phối, phân phát. Đồng thời còn có nghĩa là phân chia tư tưởng phân chia logic. Sở dĩ có thể phân chia khái niệm được là vì, một tính xác định về chất của các đối tượng hiện thực có thể thể hiện ở những hình thức khác nhau.

Sự cần thiết của phân chia khái niệm

- + Khi cần vạch ra các hình thức thể hiện của đối tượng mà khái niệm phản ánh
- + Khi không rõ lĩnh vực ứng dụng của khái niệm
- + Do tính đa nghĩa của từ

## **1.2: Các quy tắc phân chia khái niệm và các kiểu phân chia khái niệm**

### ***a) Các quy tắc phân chia khái niệm***

-Phân chia phải cân đối

Ngoại diện của khái niệm bị phân chia phải bằng tổng ngoại diện của các khái niệm sau phân chia:

$$A = A_1 + A_2 + \dots + A_n$$

→ vi phạm quy tắc này sẽ dẫn đến một trong các lỗi sau:

+) Chia thiếu thành phần: khi không chỉ ra đủ các khái niệm chủng trong khái niệm bị phân chia. Tổng ngoại diện của các khái niệm thu được sau phân chia nhỏ hơn ngoại diện của khái niệm bị phân chia:

$$A_1 + A_2 + \dots + A_n < A$$

+) Chia thừa thành phần: khi các khái niệm chủng thành phần thu được thừa ra so với ngoại diện của khái niệm bị phân chia:

$$A_1 + A_2 + \dots + A_n > A$$

+) Phân chia vừa thừa vừa thiếu thành phần: khi ngoại diện của các khái niệm thành phần thu được không đúng bằng ngoại diện của khái niệm bị chia:

$$A_1 + A_2 + \dots + A_n \neq A$$

-Phân chia phải cùng một cơ sở: . Phải giữ nguyên căn cứ phân chia trong suốt quá trình phân chia. Điều này có nghĩa là không phải chỉ có một cơ sở phân chia duy nhất cho một khái niệm, mà tùy vào đối tượng và mục đích của phép phân chia ta có thể lựa chọn các căn cứ phân chia khác. Nhưng khi đã bắt đầu chia thì chỉ được phép chọn một căn cứ và phải chia xong ở căn cứ ấy mới được chuyển sang căn cứ khác. Khi căn cứ phân chia bị đổi giữa chừng là vi phạm quy tắc này.

-Các khái niệm thu được sau phân chia phải ngang hàng: Ngoại diện của chúng phải tách rời nhau. Ngược lại thì sẽ là vi phạm quy tắc này.

-Phân chia phải liên tục, cùng cấp độ: Khi phân chia thì phải từ khái niệm loại vạch ra các khái niệm chủng gần nhất. Nếu vi phạm quy tắc này, thì sẽ mắc lỗi nhảy vọt.

### ***b) Các kiểu phân chia khái niệm***

- Phân chia theo dấu hiệu biến đổi: phân chia các khái niệm loại thành khái niệm chủng, sao cho mỗi chủng vẫn giữ được dấu hiệu nào đó của loại, đồng thời lại có dấu hiệu bản chất của chúng.
- Phân đôi khái niệm: chia ngoại diên của khái niệm thành hai phần mâu thuẫn nhau, loại trừ nhau (dấu hiệu của phần này sẽ không có trong phần còn lại)
- Phân nhóm khái niệm: là sắp xếp các đối tượng thành các lớp theo sự giống nhau giữa chúng, sao cho lớp này có vị trí xác định so với lớp khác (dựa vào dấu hiệu bản chất để phân chia)
- + Phân nhóm tự nhiên: sắp xếp đối tượng theo lớp xác định dựa vào dấu hiệu bản chất của chúng
- + Phân nhóm bổ trợ: dựa vào dấu hiệu bên ngoài không bản chất (dễ tìm kiếm).

## **Phần 2: Liên hệ thực tế và liên hệ bản thân**

### ***2.1: Liên hệ thực tế***

*Quy tắc 1: Phân chia phải cân đối*

-Chia thiếu thành phần

Ví dụ 1 : khái niệm “ ngành luật Việt Nam ” được phân chia như sau:

- |                           |                             |
|---------------------------|-----------------------------|
| + Luật hiến pháp          | + Luật hôn nhân và gia đình |
| + Luật dân sự             | + Luật lao động             |
| + Luật hình sự            | + Luật kinh tế              |
| + Luật tố tụng dân sự     | + Luật đất đai              |
| + Luật tố tụng hình sự    | + Luật tài chính            |
| + Luật tố tụng hành chính | + Luật quốc tế              |

Ta thấy ví dụ trên, đã vi phạm quy tắc phân chia phải cân đối mà cụ thể là chia

thiếu thành phần. Lúc này,  $A_1 + A_2 + \dots + A_n < A$ , nghĩa là : Luật hiến pháp + luật dân sự + luật hình sự + .....+ luật quốc tế < ngành luật Việt Nam. Thành phần bị thiếu ở đây chính là “ luật hành chính”.

Vì thế khái niệm “ ngành luật Việt Nam ” phân chia đúng thì phải có cả thêm “ Luật hành chính ”

Ví dụ 2: Phân chia khái niệm “ hoa” ta có

- + Hoa mai
- + Hoa đào
- + Hoa lan

Phân tích như ví dụ 1, ta thấy ở đây  $A_1 + A_2 + \dots + A_n < A$  . Khái niệm “ hoa”

đã phân chia thiếu nhiều thành phần hoa. Bởi vì hoa có rất nhiều loại ,không chỉ có mỗi hoa mai, hoa đào, hoa lan mà còn nhiều loài hoa khác như : hoa hồng, hoa cúc, hoa huệ,....

Vì thế khi phân chia khái niệm hoa, cần phải bổ sung thêm các loại hoa để tránh tình trạng phân chia thiếu thành phần.

-Chia thừa thành phần

Ví dụ : Phân chia khái niệm “ các môn khoa học xã hội “, phân chia như sau:

- + Ngữ văn
- + Lịch sử
- + Địa lý
- + Giáo dục công dân
- + Toán học
- + Hoá học

Ví dụ trên là vi phạm quy tắc phân chia phải cân đối, cụ thể là phân chia thừa thành phần. Ta thấy trong ví dụ trên rõ ràng,  $A_1 + A_2 + \dots + A_n > A$ . Như thế nghĩa là: Ngữ văn + Lịch sử +.....+ Hoá học > các môn khoa học xã hội. Thành phần bị phân chia thừa ở đây là “ Toán học, Hoá học” hai môn học này thuộc các môn khoa học tự nhiên chứ không phải các môn khoa học xã hội. Vì thế để khái niệm được phân chia đúng không thừa thành phần thì phải bỏ “ toán học và hoá học”

-Phân chia vừa thừa vừa thiếu thành phần

Ví dụ 1: khái niệm “sinh viên”, được phân chia như sau :

- + Sinh viên giỏi
- + Sinh viên trung bình
- + Sinh viên yếu
- + Sinh viên có khả năng thuyết trình tốt

Ta thấy, ví dụ trên đã vi phạm quy tắc phân chia vừa thừa vừa thiếu thành phần .

Ở đây,  $A_1 + A_2 + \dots + A_n \neq A$ . Điều đó nghĩa là: Sinh viên giỏi + sinh viên trung bình +.....+ Sinh viên có khả năng thuyết trình tốt  $\neq$  Sinh viên

Nếu như chia theo học lực của sinh viên thì ví dụ này đã chia thiếu thành phần, ngoài sinh viên giỏi, sinh viên trung bình, sinh viên yếu còn có cả sinh viên khá.

Còn về thừa thành phần thì thừa “ sinh viên có khả năng thuyết trình tốt “ bởi vì nó không nằm trong phần đánh giá học lực của sinh viên mà nó lại là kỹ năng sống của sinh viên. Vì vậy nếu phân chia theo học lực thì phải bỏ “ sinh viên có khả năng thuyết trình”

Ví dụ 2 : Phân chia khái niệm “ kiểm tra”, ta có:



- + Kiểm tra toán
- + Kiểm tra văn
- + Kiểm tra tiếng anh
- + Kiểm tra giữa kỳ
- + Kiểm tra cuối kỳ

Tương tự, ở đây  $A_1 + A_2 + \dots + A_n \neq A$

Nếu như phân chia kiểm tra theo thành phần môn học thì ở ví dụ này còn thiếu kiểm tra những môn học khác như : kiểm tra địa lý, kiểm tra hoá học, kiểm tra vật lý,... Ngược lại thừa thành phần ở đây là thừa : kiểm tra cuối kỳ và kiểm tra giữa kỳ, bởi vì nó nằm trong tiến độ kiểm tra trong một kỳ học chứ không phải kiểm tra theo từng môn học.

*Quy tắc 2: Phân chia phải cùng một cơ sở*

Ví dụ: khái niệm “ người” được phân chia như sau

- + Người da trắng
- + Người da vàng
- + Người da đen
- + Người Châu Âu
- + Người Châu Á
- + Người Châu Mỹ
- + Người Việt Nam
- + Người Mỹ
- + Người Trung Quốc

Trong ví dụ trên, khi phân chia khái niệm “ người “ đã không giữ nguyên căn cứ phân chia trong suốt quá trình phân chia. Ở đây ví dụ đã lấy nhiều cơ sở để phân chia cùng một lúc. Theo quy tắc thì điều này là không được phép.

Ta thấy ở ví dụ này đã dùng đến những 3 cơ sở, căn cứ để phân chia: màu da, địa lý nơi sống, quốc tịch. Để tuân theo quy tắc thì chỉ được chọn 1 trong 3 . Giả sử ta chọn phân chia khái niệm “ người” theo căn cứ màu da, sẽ phân chia như sau:

- + người da trắng
- + Người da vàng
- + Người da đen

*Quy tắc 3: Các khái niệm thu được sau phân chia phải ngang hàng.*

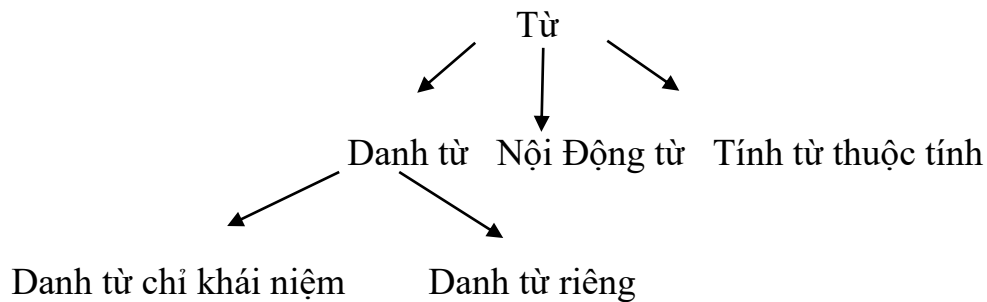
Ví dụ: Phân chia khái niệm “ động vật ”, ta phân chia như sau:

- + Động vật dưới nước
- + Động vật trên cạn
- + Cá

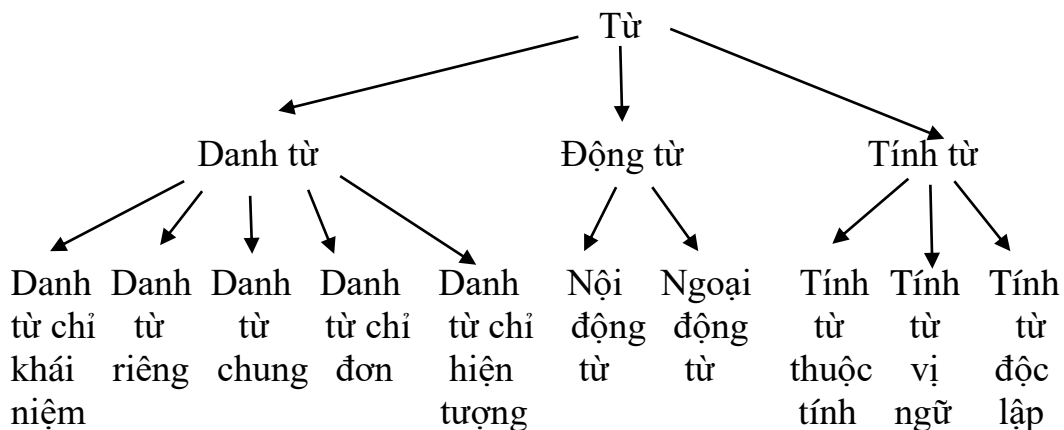
Nếu phân chia như thế này thì đã vi phạm vào quy tắc trên, ở đây ngoại diên của chúng không tách rời nhau. “ Cá “ đã được bao hàm trong “ động vật dưới nước “. Vì vậy nếu phân chia như trên thì cá sẽ không ngang hàng được với động vật trên cạn và động vật dưới nước . Vì thế trong phép phân chia khái niệm trên phải bỏ “ cá” đi , chỉ có “ động vật dưới nước và động vật trên cạn” sau khi phân chia là ngang hàng với nhau .

*Quy tắc 4: Phân chia phải liên tục cùng cấp độ*

Ví dụ : Phân chia khái niệm “ từ “



Ví dụ trên đã vi phạm quy tắc phân chia phải liên tục cùng cấp độ, chúng ta phải chia lần lượt rồi mới đến cụ thể từng cái . Vì thế phải chia như sau:



## **2.2: Liên hệ bản thân**

Phép phân chia khái niệm là một trong những thao tác không thể thiếu trong cuộc sống và đối với bản thân mỗi người vì nó luôn gắn bó chặt chẽ với tư duy con người. Đặc biệt, phân chia khái niệm còn có ý nghĩa quan trọng hơn đối với sinh viên và bản thân em cũng như thế.

Phân chia khái niệm giúp chúng ta hiểu sâu, hiểu rõ hơn về đối tượng mà ta đang nhận định. Bên cạnh đó phân chia khái niệm còn giúp giải quyết những mâu thuẫn mà ta đang băn khoăn.

Phân chia khái niệm giúp em có nhiều kiến thức bổ ích, làm phong phú, mạnh mẽ, hoàn thiện hơn những kiến thức vốn đã có để từ đó có một nền tảng kiến thức vững chắc để ứng dụng và đời sống cũng như trong học tập.

Ngoài ra phép phân chia khái niệm còn giúp em và các bạn sinh viên nâng cao khả năng khả năng nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích đánh giá để đạt hiệu quả cao trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học hay là ứng dụng vào thực tiễn. Khả năng nắm bắt vấn đề cũng từ đó được nâng cao lên.

Một khi nắm vững được những quy tắc của thao tác phân chia khái niệm thì sẽ mang đến rất nhiều lợi ích có lợi cho ta. Nắm vững phép phân chia khái niệm giúp ta tránh mắc phải những lỗi logic trong các hoạt động cũng như trong tư duy và tranh luận. Từ đó ta có thể tự tin để nói ra suy nghĩ của mình về một định nghĩa khái niệm nào đó, phát hiện được những lỗi vi phạm quy tắc của người khác để bác bỏ tranh luận lại với họ và luôn chủ động được trong mọi cuộc nói chuyện.

Thật sự, phép phân chia khái niệm có vai trò hết sức quan trọng trong cuộc sống và học tập của mỗi người, vì vậy ta cũng cần có một số biện pháp để xây dựng, sử dụng tốt khái niệm trong cuộc sống và học tập như sau:

Nâng cao ý thức tự giác, tự tìm hiểu và học hỏi, chủ động tìm hiểu, nghiên cứu những khái niệm bổ ích cho cuộc sống.

Chú ý nghe giảng, ghi chép bài và tự giác làm bài tập, đặc biệt là những bài tập liên quan đến khái niệm cũng như phép phân chia khái niệm để có những kiến thức cơ bản nền tảng về nó. Nghiên cứu từ cơ bản đến phức tạp từ dễ đến khó để có kiến thức vững

Cần nắm vững các quy tắc để ứng dụng phù hợp vào học tập và cuộc sống.

## KẾT LUẬN

Để hiểu rõ hơn về khái niệm và các thao tác của nó, đặc biệt là phép phân chia khái niệm em đã nghiên cứu, tìm hiểu phân tích một số vấn đề sau: định nghĩa phép phân chia khái niệm, cấu tạo phép phân chia khái niệm, nguồn gốc bản chất phép phân chia khái niệm, các quy tắc phân chia khái niệm và các lỗi logic khi vi phạm quy tắc đó thông qua tình huống thực tế để tổng hợp được những điểm mâu chốt của vấn đề. Với các phương pháp nghiên cứu khác nhau từ những nguồn tài liệu khác nhau. Qua đây, cũng thấy được vai trò và tầm quan trọng khó có thể thay thế được của phép phân chia khái niệm. Phép phân chia khái niệm với những quy tắc riêng của nó đã giúp chúng ta có sự hiểu biết phong phú hơn về kiến thức cũng như hiểu rõ và sâu hơn về những đối tượng mà mình đang nhận thức hay là những đối tượng mà mình đang tìm hiểu đang dần tiếp cận.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

-Giáo trình logic học đại cương

-Địa chỉ liên kết

<https://voer.edu.vn/m/phan-chia-khai-niem/6b237ed3>